

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC CÁC KHU CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Phạm Văn Quang *

Tóm tắt: Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong ba khâu đột phá chiến lược của TP. Hải Phòng. Đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao cho các khu công nghiệp ở Hải Phòng có vai trò quan trọng đối với việc xây dựng thành phố thành đô thị loại I, một trung tâm công nghiệp, dịch vụ cấp quốc gia, cực tăng trưởng của vùng kinh tế động lực phía Bắc và trọng điểm phát triển kinh tế biển - đảo. Qua nghiên cứu, đánh giá thực trạng nguồn nhân lực tại các khu công nghiệp ở Hải Phòng, tác giả bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm cải thiện chất lượng của nguồn nhân lực đó.

Từ khóa: Chất lượng, nguồn nhân lực, cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế.

Summary: Developing high-quality human resources is one of the three strategic breakthroughs of Hai Phong City. Training highly skilled human resources for industrial zones in Hai Phong plays an important role in building the city into a first-class urban area, a national industrial and service center, the growth pole of the North region's driving force and the key to developing the sea-island economy. Through researching and assessing the current situation of human resources in industrial parks in Hai Phong, the author of the article proposes some solutions to improve the quality of such human resources.

Keywords: Quality, human resources, industrial clusters, industrial parks, economic zones.

Nhu cầu nguồn nhân lực các khu công nghiệp Hải Phòng

Theo Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND TP. Hải Phòng phê duyệt Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp (CCN) trên địa bàn đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, diện tích CCN trong năm 2020 của địa phương sẽ đạt 1.079,62 ha và tỷ lệ bình quân lấp đầy các CCN đạt trên 70% diện tích đất công nghiệp.

Đến năm 2025, diện tích CCN tăng thêm 297,3 ha, nâng tổng diện tích đất CCN của thành phố lên 1.376,92 ha và tỷ lệ lấp đầy các CCN đạt khoảng 80-90% diện tích đất công nghiệp [2].

Cũng theo quy hoạch, đến năm 2020, đối với các CCN đã hình thành, giữ nguyên diện tích đối với 3 CCN đã lấp đầy với tổng diện tích 113,06 ha (Vĩnh Niệm, Tàu thủy An Hồng, Tân Liên A); điều chỉnh, mở rộng diện tích 6 CCN đã

* Nghiên cứu sinh Trường ĐH KD&CN Hà Nội

được UBND thành phố phê duyệt quy hoạch chi tiết với tổng diện tích 291 ha (Quán Trữ, thị trấn Tiên Lãng, An Lão, Kiền Bái - Cao Nhân, Dũng Tiến - Giang Biên); quy hoạch mới hạ tầng kỹ thuật cho phù hợp với hiện trạng, đưa vào mạng lưới 5 CCN đã hình thành trước năm 2008 và cho nhiều doanh nghiệp thuê đất hiện đang hoạt động sản xuất - kinh doanh ổn định (CCN Đường 355, Hải Thành, Kênh Giang, An Tràng 1 và An Tràng 2).

Như vậy, năm 2020, TP. Hải Phòng đã quy hoạch mới 12 CCN, tổng diện tích 456,9 ha; đưa ra khỏi quy hoạch 18 CCN không phù hợp quy mô và điều kiện phát triển với tổng diện tích 2,710 ha. Định hướng đến năm 2025 sẽ mở rộng thêm diện tích 45 ha đối với 2 CCN Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, và Tân Trào, huyện Kiến Thụy; quy hoạch mới 7 CCN là các cụm Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên; An Thọ và Cửa Hoạt - Quán Thắng, huyện An Lão; Tiên Cường I và Tiên Cường III, huyện Tiên Lãng; Nam Am và Làng nghề Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, với tổng diện tích 252 ha.

Theo ông Lê Trung Kiên, Trưởng ban quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng (HEZA), sau gần 30 năm xây dựng và phát triển, TP. Hải Phòng hiện có 12 khu công nghiệp (KCN) đang triển khai đầu tư, xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng, trong đó, có 8 KCN, diện tích 4.175 ha, nằm trong Khu Kinh tế (KKT) Đình Vũ - Cát Hải và 4 KCN, diện tích 762 ha, nằm ngoài KKT.

Các KCN và KKT trên địa bàn TP. Hải Phòng thu hút được 570 dự án trong

và ngoài nước (403 dự án FDI với tổng vốn đầu tư 17,1 tỷ USD và 167 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư 145.885 tỷ đồng, tương đương 6,2 tỷ USD). Các dự án đã tạo ra việc làm cho hơn 158.000 lao động, trong đó, lao động Việt Nam là 153.500 người, lao động nước ngoài là 4.500 người. Thu nhập bình quân của người lao động đạt 10,5 triệu đồng/người/tháng. Theo kế hoạch, thành phố sẽ tiếp tục phát triển mới 15 khu KCN với diện tích 6.418 ha [3].

Nhu cầu lao động trong các KCN, KKT tại TP. Hải Phòng liên tục tăng nhanh, bình quân 15,7%/năm. Nguyên nhân là số lượng doanh nghiệp tại các KCN, KKT ngày càng tăng. Nhiều doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng lao động rất lớn, như các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn LG tại KCN Trảng Duệ, Công ty Regina Miracle tại KCN VSIP Hải Phòng,... Hiện các KCN, KKT Hải Phòng có 288 doanh nghiệp với 122.300 lao động (119.745 lao động Việt Nam, 2.555 lao động nước ngoài; 101.783 lao động trong các doanh nghiệp FDI và 17.962 lao động trong các doanh nghiệp trong nước). Tổng thu nhập bình quân của lao động trong các KCN, KKT là 8,1 triệu đồng/người/tháng [8].

Tình trạng các doanh nghiệp thiếu lao động, phải đi nhiều nơi tuyển dụng diễn ra khá phổ biến. Cũng vì thiếu lao động và cạnh tranh giữa các doanh nghiệp, nên có nhiều người “nhảy việc” từ doanh nghiệp nọ sang doanh nghiệp kia. Việc mời gọi lao động diễn ra thiếu minh bạch, thiếu bình đẳng. Chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa và các

công ty dệt may, da giày thiếu lao động do không cạnh tranh được với các công ty FDI.

Trong những năm tới, nhu cầu lao động ngày càng tăng, nhưng nguồn lao động ngày càng khan hiếm, dẫn tới mất cân đối về cung - cầu. Dự báo đến năm 2025 số lao động trong các KCN, KKT là 200.000 người; năm 2030 là 250.000 người. Trong các cuộc làm việc, tiếp xúc với các nhà đầu tư lớn đang tìm hiểu để đầu tư vào Hải Phòng, việc cung cấp lao động luôn được đề cập với sự quan tâm rất cụ thể [8].

Để tăng cường chất lượng lao động cho các doanh nghiệp của TP. Hải Phòng nói chung và các KCN nói riêng, đào tạo nghề cho lao động nông thôn là một trong những giải pháp căn cơ nhất nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ tại Kết luận số 72-KL/TW ngày 10/10/2013 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 5/8/2003 của Bộ Chính trị khoá IX “Về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” và tại nội dung “Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn” trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Theo các chương trình đào tạo lao động, TP. Hải Phòng đã đào tạo 263.500 lao động nông thôn với các trình độ khác nhau, trong đó có 39.539 người được hỗ trợ đào tạo, đạt 111,4% so với mục tiêu 35.500 người được hỗ trợ theo Quyết định số 1342/QĐ-UBND, Quyết định số 2172/QĐ-UBND; 27.817 người được hỗ

trợ theo Quyết định số 1342/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân TP. Hải Phòng; 11.722 người được hỗ trợ từ ngân sách của Trung ương và các chính sách khác của thành phố [5].

Trong số 27.817 lao động nông thôn được hỗ trợ đào tạo từ ngân sách thành phố, có 16.801 lao động nữ, chiếm 60,4% số người được hỗ trợ đào tạo, có 5.048 lao động được hưởng chính sách hỗ trợ tiền ăn 5.048 đ./người/ngày, chiếm 18% số đối tượng học viên được hỗ trợ. Ngoài hỗ trợ đào tạo, người học còn được hỗ trợ vay vốn từ các chương trình, dự án, như Chương trình tín dụng đối với học sinh - sinh viên, Chương trình cho vay tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm, Chương trình vay vốn do Ngân hàng Chính sách xã hội, Trung ương Đoàn ủy thác cho Đoàn Thanh niên quản lý; Chương trình cho vay từ Quỹ Hỗ trợ nông dân TP. Hải Phòng. Các chính sách này đã góp phần hỗ trợ học sinh - sinh viên, thanh niên, lao động nông thôn học nghề, xây dựng các mô hình phát triển kinh tế và giải quyết việc làm.

Thực hiện Đề án, có 12 cơ sở GDNN được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị với tổng kinh phí 59 tỷ đồng từ ngân sách trung ương, gồm 02 trường trung cấp nghề, 10 trung tâm dạy nghề (nay là Trung tâm GDNN - GDTX) công lập quận, huyện. Trong số đó, Trung tâm GDNN - GDTX huyện Vĩnh Bảo được phê duyệt là trung tâm dạy nghề kiểu mẫu, được đầu tư 25 tỷ đồng và được Ủy ban Nhân dân huyện giao 9.988 m² đất để mở rộng phát triển.

Danh mục ngành, nghề đào tạo trình

độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng của TP. Hải Phòng được cụ thể hóa với 182 nghề phi nông nghiệp, 91 nghề nông nghiệp, 04 nghề đào tạo dưới 03 tháng được phê duyệt mức hỗ trợ đào tạo. Trên cơ sở đó, các cấp, các ngành, các huyện đã chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, đưa các chế độ chính sách đào tạo nghề đi vào cuộc sống, 100% đối tượng lao động nông thôn được tiếp cận và hỗ trợ đầy đủ các chế độ, chính sách đào tạo nghề, góp phần nâng cao tỷ lệ lao động nông thôn đã qua đào tạo, bảo đảm an sinh xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đến nay đã có 3.605 lượt giảng viên, giáo viên, người dạy nghề được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy nghề, kỹ năng dạy học, đào tạo kỹ năng thực hành nghề, nghiệp vụ triển khai thực hiện Đề án; 100% Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các quận, huyện có cán bộ thực hiện nhiệm vụ giáo dục nghề nghiệp, tuy hầu hết là công chức kiêm nhiệm, không có chuyên trách theo dõi giáo dục nghề nghiệp.

Có 220 lượt chương trình đào tạo nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp được các cơ sở đào tạo xây dựng, chỉnh sửa, biên soạn, phê duyệt, trong đó, có chương trình đào tạo 72 nghề nông nghiệp, 148 nghề phi nông nghiệp. Nội dung chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn được cập nhật, chỉnh sửa phù hợp với điều kiện, yêu cầu cụ thể của doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động và nhu cầu của người học; thường xuyên cập nhật kỹ thuật, công nghệ mới; thực hiện lồng ghép các vấn đề về giới,

môi trường, văn hóa - xã hội, kiến thức kinh doanh và khởi sự doanh nghiệp.

Sau 11 năm thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn thành phố Hải Phòng đến năm 2020” theo Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 10/8/2010 của UBND thành phố, đã có 2.220 lao động nông thôn được hỗ trợ đào tạo nghề tại Trường Trung cấp KKT Hải Phòng, trong đó có 1.100 lao động nghề phi nông nghiệp và 1.120 lao động nghề nông nghiệp. Tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt từ 85% trở lên. Đặc biệt, từ 2015, khi trường chuyển về Ban Quản lý KKT, 100% lao động đã đào tạo nghề được giới thiệu làm việc tại các KCN, KKT, góp phần quan trọng vào việc chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại thành phố (riêng cơ cấu lao động khu vực công nghiệp, dịch vụ huyện Thủy Nguyên chuyển dịch từ 71,26% năm 2010 lên 82,84% năm 2020) [4].

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực trạng nguồn nhân lực, cách thức tuyển dụng và sử dụng nhân lực tại các doanh nghiệp của Hải Phòng đang bộc lộ không ít những hạn chế:

Một là, trên địa bàn thành phố hiện có khá nhiều các cơ sở đào tạo và dạy nghề. Tuy nhiên, thiếu cơ sở đào tạo những nghề mà các doanh nghiệp thực sự cần. Nội dung chương trình đào tạo chưa đồng bộ, dàn trải, còn thiếu các kỹ năng chuyên sâu, chưa thực sự phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp. Nhiều nội dung bị coi nhẹ hoặc bỏ qua, như tác phong làm việc, kỷ luật lao động, kiến thức pháp luật. Thiếu sự đánh giá thực

tiền chương trình, kế hoạch đào tạo, dẫn đến nơi thừa, nơi thiếu, gây lãng phí nguồn lực. Công tác đào tạo của nhiều trường đại học, trường chuyên nghiệp nặng về lý thuyết, yếu kém về ngoại ngữ, không sát với thực tế nhu cầu của thị trường lao động.

Hai là, nhiều doanh nghiệp tự tuyển dụng lao động, tự tổ chức đào tạo theo tiêu chí riêng, cũng là một vấn đề đáng quan tâm. Điều này có thể dẫn đến tình trạng tiêu cực, dễ phát sinh mất an ninh trật tự và gây khó khăn cho các cơ sở đào tạo chuyên nghiệp.

Ba là, sự phối hợp giữa các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp còn thiếu chặt chẽ, còn có những khoảng cách lớn giữa đào tạo và thực tiễn. Tình trạng các doanh nghiệp chưa tin tưởng các học viên tại các cơ sở đào tạo vẫn còn phổ biến, khiến cho cơ hội thực tập của học viên tại các doanh nghiệp bị hạn chế...

Một số giải pháp

Để đáp ứng nhu cầu nhân lực của các KCN tại TP. Hải Phòng, vấn đề trước tiên cần thực hiện chiến lược liên kết đào tạo và giải quyết việc làm.

a) Liên kết đào tạo:

- Ban Quản lý phối hợp với Hội đồng Khoa học thành phố tổ chức khảo sát cơ cấu lao động, quá trình đào tạo tại một số doanh nghiệp có đông lao động trong các khu KCN, khu chế xuất (KCX) để đưa ra tiêu chí đào tạo phù hợp. Các tiêu chuẩn tuyển chọn của các doanh nghiệp là căn cứ để các đơn vị đào tạo (các trường đại học, cao đẳng, trường nghề, v.v..) chuẩn bị nguồn nhân lực cho các KCX, KCN và cả thành phố.

- Xây dựng sự liên kết giữa các đơn vị đào tạo nghề của KCX, KCN với các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trường nghề, v.v.. của thành phố trong việc khảo sát nhu cầu ngành nghề KCX, KCN và các khu vực lân cận cần tuyển dụng. Từ đó, có kế hoạch đào tạo theo địa chỉ và phù hợp với tiêu chuẩn doanh nghiệp đặt ra, như kỹ sư cơ khí, điện tử, công nghệ thông tin, kỹ thuật viên vi tính, cử nhân ngoại ngữ, nhân viên quản trị, trung cấp.

- Trong chương trình liên kết đào tạo nghề theo kế hoạch dài hạn, các đơn vị đào tạo phải thường xuyên xây dựng một số chương trình đào tạo nghề có tính chất chiến lược và bền vững. Các đơn vị đào tạo, một mặt đẩy mạnh công tác dạy nghề, mặt khác, kết hợp nâng cao trình độ học vấn cho người lao động, mở rộng trường nghề, đào tạo nghề có định hướng, phân đầu đáp ứng khoảng 30% lao động có tay nghề cho các KCX, KCN trong một vài năm tới.

- Ban Quản lý đã thực hiện ký kết chương trình hợp tác với một số địa phương về một số lĩnh vực thu hút đầu tư, môi trường, quản lý lao động, đào tạo nguồn nhân lực. Tại các chương trình hợp tác này, vấn đề nguồn nhân lực rất được quan tâm, nhất là hiện nay TP. Hải Phòng đang khan hiếm nguồn lao động may công nghiệp. Điều này tạo thuận lợi cho người lao động đỡ tốn chi phí học nghề. Trước mắt thực hiện chương trình đào tạo theo hai giai đoạn: (i) các học viên sẽ được đào tạo nghề tại địa phương; (ii) Ban Quản lý phối hợp với các doanh nghiệp tiếp tục đào tạo và tuyển chọn,

nếu người lao động đạt yêu cầu.

- Đặc biệt, nên có chương trình riêng đào tạo đội ngũ cán bộ chủ chốt trong KCX, KCN, như cán bộ quản lý nhân sự, quản đốc xưởng, chuyên trưởng, tổ trưởng, về luật pháp Việt Nam, phong tục, tập quán của các quốc gia đầu tư trong KCX, KCN, về một số nét văn hóa của người nước ngoài nhằm tạo quan hệ, ấn tượng tốt đẹp trong công việc, cũng như giữa các doanh nghiệp với người lao động Việt Nam. Tăng cường và khuyến khích việc dạy và học ngoại ngữ, chủ yếu là tiếng Anh, Hoa, Nhật, Hàn, cho người lao động.

- Thực hiện chương trình đào tạo một số ngành nghề đặc thù hiện trong nước chưa hoặc chưa có khả năng đào tạo, đang phải sử dụng chuyên gia hoặc lao động kỹ thuật nước ngoài.

- Trong hợp tác với nước ngoài, ngoài các cơ sở đại học ở các nước phương Tây, cần hết sức chú trọng hợp tác với các cơ sở đại học, cao đẳng Liên bang Nga, vì yêu cầu chiến lược dài lâu.

Giải quyết việc làm:

- Thiết kế nối mạng hệ thống thông tin thị trường lao động và phân loại lao động đã qua đào tạo theo ngành nghề chuyên môn để Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Ban quản lý ở các KCX, KCN thành phố chủ động giới thiệu kịp thời cho các doanh nghiệp.

- Ban Quản lý phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội TP. Hải Phòng triển khai công tác chuẩn bị nguồn nhân lực cho các KCX, KCN thông qua các Phòng Lao động - Thương binh và

Xã hội quận, huyện, đặc biệt các quận huyện có KCX, KCN, để nắm rõ nguồn nhân lực tại địa phương và lập kế hoạch đào tạo theo các ngành nghề phù hợp với yêu cầu của thành phố. Phòng Lao động - Thương binh Xã hội quận, huyện có trách nhiệm rà soát, lập danh sách các đối tượng trong độ tuổi lao động, bộ đội xuất ngũ chưa có việc làm và lao động bị mất việc do doanh nghiệp thay đổi công nghệ để bồi dưỡng văn hóa, đào tạo và đào tạo lại nghề, giúp họ có cơ hội tìm được việc làm.

- Ban Quản lý quan hệ với các cơ quan lao động thông qua các ngày hội việc làm tại thành phố cũng như các tỉnh bạn để khai thác thêm nguồn lao động bổ sung cho KCX, KCN thành phố.

- Ban Quản lý đề xuất với một số doanh nghiệp các KCX, KCN có nhu cầu tuyển dụng nhiều lao động tiếp nhận lao động chưa qua đào tạo vào làm việc, sau đó đào tạo (lại) để tuyển dụng chính thức.

Để đạt được kết quả khả quan, xin kiến nghị:

- Nhà nước có chính sách phân luồng đào tạo liên thông để tạo ra cơ cấu hợp lý giữa đào tạo nghề với đào tạo đại học, cao đẳng; quan tâm hơn nữa tới chất lượng dạy nghề; hình thành hệ thống đào tạo kỹ thuật thực hành, trung học chuyên nghiệp, trung học nghề. Chú trọng phát triển đào tạo nghề ngắn hạn và đào tạo công nhân kỹ thuật; có chính sách xã hội hóa trong lĩnh vực đào tạo nguồn lao động cho các KCN, KCX, trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Có chủ trương khuyến khích chủ đầu tư nước ngoài có kinh nghiệm, tiềm lực và

trình độ tiên tiến thành lập cơ sở đào tạo 100% vốn nước ngoài hoặc liên doanh với đối tác Việt Nam để đào tạo nguồn nhân lực cho các KCX, KCN; mở các khóa đào tạo ngắn hạn về nghiệp vụ trình độ khu vực và quốc tế tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam; có chính sách ưu đãi về tín dụng, chính sách giảm miễn thuế, ưu tiên xây dựng quỹ đất xây dựng trường dạy nghề.

- UBND thành phố cho phép hình thành trường chuyên đào tạo công nhân kỹ thuật cao bên cạnh một số KCX, KCN để bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng thực hành, tác phong công nghiệp và pháp luật cho họ phù hợp với những doanh nghiệp có sự

thay đổi cơ cấu công nghệ. Một số giáo viên dạy nghề nguồn gốc từ cán bộ kỹ thuật tại các doanh nghiệp đã có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý và điều hành công ty sẽ tham gia đào tạo giảng dạy thông qua chương trình liên kết đào tạo giữa đơn vị đào tạo và chủ doanh nghiệp; thường xuyên mở lớp bồi dưỡng các giáo viên dạy nghề, kết hợp với đội ngũ chuyên gia ở các doanh nghiệp KCX, KCN hình thành đội ngũ người dạy có trình độ chuyên môn cao.

Dự báo, từ nay đến năm 2025, quá trình phát triển các KCX, KCN TP. Hải Phòng sẽ cần đến 200.000 lao động. Các kiến nghị trên đây sẽ góp phần thỏa mãn được yêu cầu này của thành phố./.

Tài liệu tham khảo

1. UBND thành phố Hải Phòng (2010). Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn thành phố Hải Phòng đến năm 2020”. Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 10/8/2010.
2. UBND thành phố Hải Phòng (2018). Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp thành phố Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 01/10/2018.
3. <https://baodautu.vn/hai-phong-cac-kcn-phan-dau-moi-nam-thu-hut-khoang-5-ty-usd-von-fdi-d137781.html>
4. <https://haiphong.gov.vn/Chuyen-de/Dao-cao-nghe-cho-lao-dong-nong-thon-nam-2020/Dao-cao-nghe-cho-lao-dong-nong-thon-phuc-vu-nhu-cau-lao-dong-trong-Khu-cong-nghiep-54612.html>
5. <https://haiphong.gov.vn/tin-tuc-su-kien/27817-lao-dong-nong-thon-duoc-ho-tro-dao-ta-o-tu-ngan-sach-thanh-pho-55810.html>
6. <https://giadinh.net.vn/thi-truong/hai-phong-giai-quyet-viec-lam-song-song-voi-phat-trien-nguon-nhan-luc-20191101144904284.htm>

Ngày nhận bài: 10/10/2021

Ngày phản biện: 15/01/2022

Ngày duyệt đăng: 15/03/2022